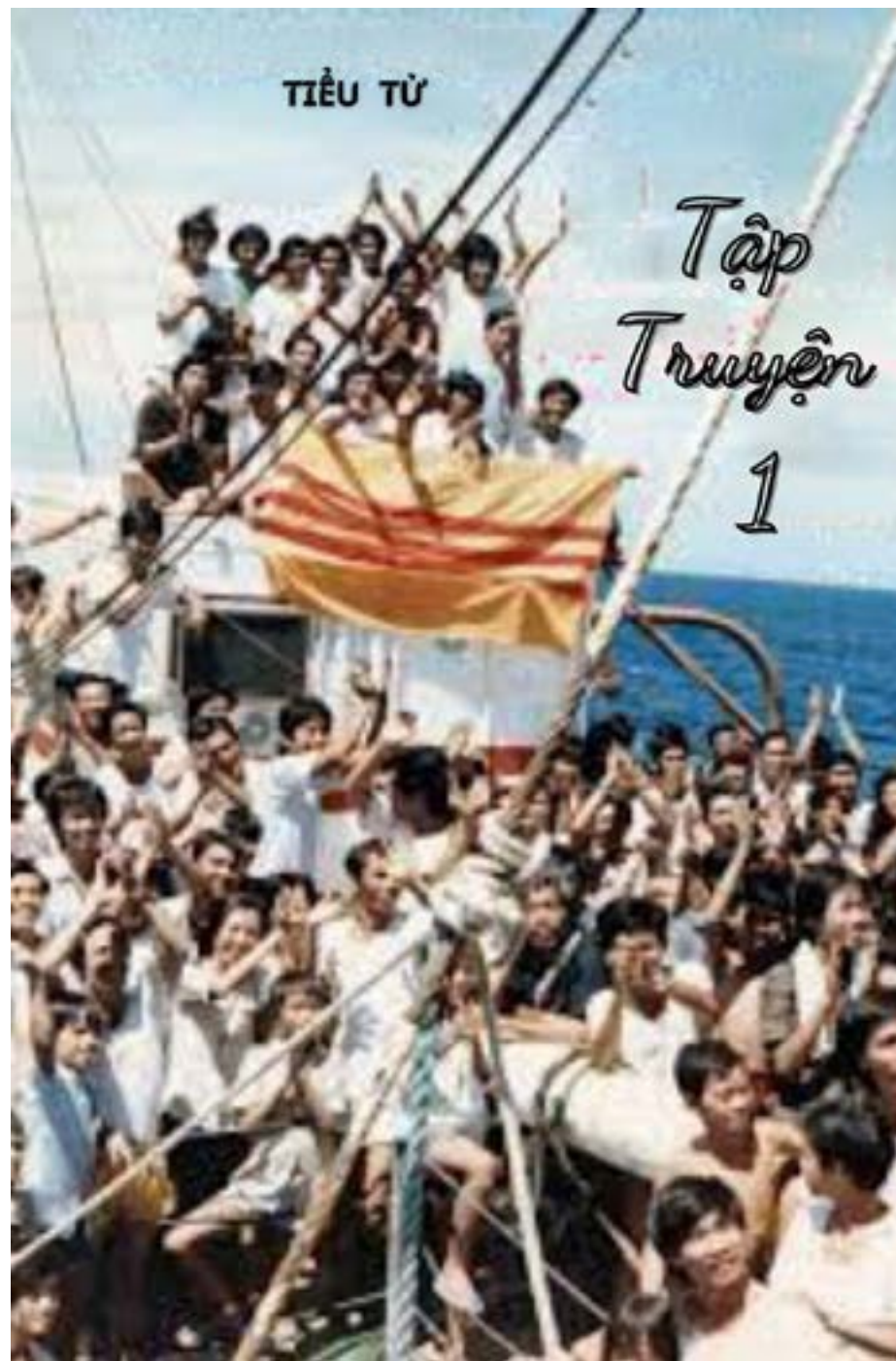


TIỂU TỪ

*Tập
Truyện
1*



tập truyện
số 1

Tiểu Tử

**tập truyện
số 1**

Tiểu Tử

Bìa: *M. C. P*

Nguồn: *petruskyaus.net/nha-van-tieu-tu/*

**tập truyện
số 1**

TIỂU TỬ

Mục lục

1. Chợ trời	3
2. Chuyện bình thường	18
3. Chuyện chẳng có gì hết	26
4. Chuyện di tản 1975	40
5. Chuyện ở quê tôi	53
6. Bán vé số	59
7. Chuyện thuở giao thời	65
8. Cơm nguội	78

Chợ trời

Nói đến “chợ trời” chắc ai cũng biết. Ở đó, người ta bán đủ thứ, không cần xếp “ngành nghề” gì cả, hàm-bà-lăng! “Thượng vàng hạ cám” gì đều ngang nhau hết. Rất bình đẳng, không “phân biệt giai cấp”, không “kỳ thị chủng tộc”. “Anh” ti-vi loại “xịn”, loại tổ bố, loại “made in Japan”, vẫn đứng cạnh “anh” quạt máy nhỏ xíu cỡ bằng bàn tay loại “không made in gì cả”. Những món hàng ăn cấp vẫn ngang nhiên... kê vai với những món hàng thuộc diện “bảo

đảm có phắc-tuya đàng hoàng”. Và cùng đứng rất tự nhiên, không kênh kiệu tự tôn, không tự ti mặc cảm. Thậm chí đến đồ thiết đồ giả cũng... đứng chung với nhau, lẫn lộn một cách rất hài hòa thân thiết! Cái thế giới “chợ trời” đúng là cái thế giới lý tưởng bởi vì đã san bằng được giai cấp và mọi dị biệt đều được hòa đồng...



Vậy mà sau “ngày cách mạng thành công”, chánh quyền cách mạng đã “cách mạng” chợ trời ráo riết. Nay càn quét chỗ này, mai càn quét chỗ kia. Chợ trời rách

nát te tua, rồi mất dạng. Rồi hiện trở lại, rồi lại mất dạng... nhiều lần. Giống như trò cút bắt.

Chính trong thời gian kể trên, một hôm đi ngang Lăng Ông Bà Chiểu, tôi “được” một anh thanh niên kè theo hỏi nhỏ mà cặp mắt lão liên:

– Chú mua quần tây không chú?

Thật bất ngờ và cũng thật bất thường làm tôi phải lấy ngay “tư thế cảnh giác”. Do bản năng và nhứt là do thói quen sau này – tôi muốn nói sau cuộc đời vĩ đại – lúc nào cũng phải thủ thế, luôn luôn coi chừng lời ăn tiếng nói, luôn luôn coi chừng hành động của mình, luôn luôn coi chừng những người chung quanh... Bởi vì không biết lúc nào trắng lúc nào đen, không biết ai là ai nữa. Thấy chẳng còn ai tin ai nên tôi cũng chẳng dám tin

ai. Vậy là lúc nào cũng có ngay một phản ứng rất... thời đại: nghi ngờ!

Tôi nghi gã thanh niên “có ý gì”. Bởi vì nói bán quần tây mà đi hai tay không, lại còn phì phà điếu thuốc đầu lọc mà chính bản thân tôi – công nhân viên với ngạch trật “kỹ sư bậc hai trên sáu” – không đủ tiền để mua hút! Tôi vội nhìn quanh: chẳng còn ai hết ngoài tôi và gã. Vậy là ở đây không có loại “chợ trời mini” để gã có lý do bắt mỗi chào hàng. Tôi nghiêm nghị trả lời:

– Không!

Gã vẫn đeo theo:

– Mua giúp con mà chú. Quần tây thứ tốt, loại đa-cờ-rong nhập cảng hàng hoàng.

Tôi làm thinh, tiếp tục bước đi và vẫn tiếp tục... thủ. Bỗng, gã đổi giọng than thở:

– Chú không biết chợ bây giờ chợ trời bị dẹp hết, còn chỗ đâu mà buôn bán. Dân chợ trời rã ra đi bán chui lẻ tẻ vẫn bị “cum” như thường. Khổ lắm chú ơi! Bữa nay con lang bang xóm này cầu may mà sáng giờ chưa bán được cái quần nào hết. Chú mua giúp đi chú!

Tôi không cần quần nên không cần mua. Nhưng vẫn thắc mắc:

– Anh nói bán quần mà đi tay không, có thấy hàng họ gì đâu?

Anh ta nhăn mặt:

– Trời ơi! Cầm trong tay cho tụi nó thấy đừng mang họa à!

Rồi hấn dừng bước, để điều thuốc lên khoe môi, một tay ôm vạt sơ-mi lên, một tay chỉ vào quần hấn đang mặc:

– Nè! Quần đây nè! Thiệt mà! Chú coi đi!

Tôi thật ngỡ ngàng, không biết phải nói gì làm gì. Gã cầm lấy bàn tay tôi đặt lên hông gã:

– Đây! Chú rờ coi! Đa-cờ-rong thứ thiệt mà. Còn mới tinh hà!

Tôi vẫn chưa hết ngỡ ngàng, tay mân mê một cách máy móc chéo vạt quần của hấn. Thấy vậy, giọng hấn trở nên vốn vã:

– Để con cời ra cho chú coi nghen!

Gã dọm mở nút quần, tôi cản lại:

– Dừng! Dừng! Tôi không mua đâu.

– Hay là chú muốn coi quần màu khác? Cũng đa-cờ-rong.

Không đợi tôi trả lời, hấn phun mẩu thuốc trên môi, lệ làng kéo phệt-mơ-tuya xuống. Rồi một tay ôm vạt áo, một tay tuột quần khỏi hông, để lộ bên trong một cái quần khác màu sậm hơn! Hấn xoay người qua xoay người lại để... bày hàng, rồi nói:

– Cái này “xịn” hơn. Đa-cờ-rong Mỹ mà. Chú rờ coi! Bảo đảm chưa mặc lần nào hết!

Tôi bỗng thấy tội nghiệp anh ta vô cùng. Và tôi đoán rằng bên trong còn một cái quần thứ ba nữa, bởi vì tôi vừa nhận ra là anh ta ốm tong ốm teo, dư sức để mặc dễ dàng ba cái quần.

Tôi đặt tay lên vai gầy của hấn, thân mật:

– Chú không mua đâu. Đừng mất thì giờ. Tốt hơn cháu nên chào hàng người khác đi!

Trong lúc tôi bỏ đi, hắn còn nói với theo:

– Chú chưa coi hết mà! Còn một cái nữa nè!

Tự nhiên, hai chân tôi bước nhanh hơn, bước dài hơn. Làm như muốn chạy.

CHUYỆN BÌNH THƯỜNG

Tôi có một ông bạn hiện ở Sài Gòn, vùng Tân Định. Chúng tôi thường liên lạc với nhau bằng email, dĩ nhiên là những trao đổi đã được “cân nhắc” kỹ để tránh “đụng chạm phiền phức”.

Gần đây, tôi gửi ông ta tấm hình này, lượm trên internet:



Và hỏi ổng nghĩ sao? Ổng trả lời:

– Ô! ... Khóa xe vào chân để yên tâm ngủ trưa cho ... ngon lành là chuyện bình thường ở xứ này, đâu có gì lạ! Bỏ coi, như tôi bây giờ, trên xe đạp lúc nào cũng có ba (3) cái khóa: một cái để khóa bánh trước vô sườn xe, một cái để khóa bánh sau vô sườn xe, còn cái thứ ba là để khóa sườn xe vô cột điện. Vậy là an toàn! Không làm vậy, nghĩa là chỉ khóa một bánh xe vô cột điện là chúng nó tháo lấy

bánh xe còn lại, có khi lấy luôn cái sườn xe nữa! Chuyện bình thường mà bồ! Có gan, bồ về đây chơi sẽ thấy toàn là chuyện bình thường hết!

Ở cuối email, ổng viết một câu làm tôi thật xúc động:

– Chỉ có bọn này, vì sống quen trong cái “môi trường bình thường” đó, là có thể đã trở thành ... bất bình thường thôi! Mình biến thành “bất bình thường” mà mình không biết! Đó, cũng là “chuyện bình thường”, bồ à!

Đọc đến đó, tôi nghe thương ông bạn của tôi vô cùng: ổng đã nén cái đau của ổng để khỏi thốt ra một lời than cho thân phận!

Thời gian sau, ổng gửi tôi một tấm hình trong email ổng viết:

– Tấm hình này chụp ở Ấn Độ. Người chủ xe đạp cỡi đôi dép da để vào chùa lạy Phật, sợ mất dép nên ... khóa đôi dép vào bánh xe đạp! Đó là chuyện bình thường ở Ấn Độ. Nếu là ở xứ mình, làm như vậy là “bất bình thường”, bởi vì chuyện bình thường ở đây là khi thằng cha đó lạy Phật xong bước ra sẽ không còn thấy xe đạp và đôi dép da nữa!

Rồi ổng kết:

– Bồ thấy không? Chuyện bình thường ở mỗi xứ mỗi khác! Ở xứ mình cái khác đó rất ... độc đáo cho nên nhiều khách du lịch, sau khi biết Việt Nam, đã nói Việt Nam không giống ai hết!

Đây là hình ổng gửi:



Ông bạn tôi “khơi” chuyện bình thường làm tôi nhớ lại những hình ảnh lâu nay tôi thấy trên internet mà vẫn tự hỏi: “Sao có thể như vậy được?”. Thì ra ở quê hương tôi “Nó đã như vậy được” nên mới gọi là “Chuyện bình thường”!

Đây: hãy coi Sài Gòn cứ sau cơn mưa “hơi lớn hơi lâu” là ngập lụt. Mà loại “mưa hơi lớn hơi lâu” tới mùa là ...

có mặt “liền tù tỳ”, nghĩa là thành phố cứ nay ngập mai lụt dài dài. Vậy mà chẳng thấy dân chúng đi biểu tình đòi hỏi chánh quyền phải “khai thông” cống rãnh! Rồi thì cứ tự nhiên lội nước đi sanh hoạt, đem lưới ra lưới cá giữa lòng đường y như ngoài sông rạch, còn trên đầu vẫn có biểu ngữ “Có nước sạch là có sức khỏe”, đám cưới vẫn rước dâu bằng xe ba bánh, có ướt chút chút cũng không sao – ngày lành tháng tốt mà! – Riết rồi trở thành “Chuyện bình thường”, chẳng có gì phải bận tâm hết!

Không biết chừng nào người dân xứ tôi làm một chuyện ... động Trời – gọi là “Chuyện Bất Bình Thường” – nghĩa là cùng đứng lên đòi hỏi nhà cầm quyền phải làm thế này, phải làm thế nọ ... để cuộc sống của người dân được “nâng cấp” như ở các nước ... bình thường khác?

Hỏi, tức là ... không trả lời! Than ôi!

...

Đây: vài hình ảnh “Chuyện Bình Thường” lượm trên internet:



Chuyện chẳng có gì hết



CHỢ CHỒM HỔM

Tranh sơn dầu của tác giả

Lời tác giả: *Còn nét gì VN hơn chợ chồm hổm? Chỉ cần một khoảnh đất, một góc phố... để đặt rổ hàng rồi ngồi bên cạnh, vậy là thành chợ với đầy nón lá và... đàn bà!*

Thật vậy, chuyện chẳng có gì hết. Nhưng sao nó cứ đeo theo ám ảnh tôi từ mấy hôm nay. Tôi cứ nghĩ đến nó, nhớ rõ từng chi tiết, hình ảnh, từng xúc động trong lòng mình lúc đó. Để rồi trần trở bản khoăn, không biết những người khác – những người Việt Nam cũng lưu vong như tôi – có cùng một tâm trạng như tôi hay không, nếu họ chứng kiến câu chuyện chẳng có gì hết này. Đó là lý do tôi muốn kể lại những gì tôi đã nghe thấy cách đây mấy hôm. Và tôi nghĩ: kể lại, chắc sẽ làm nhẹ bớt những gì từ bao lâu nay tôi chất chứa trong lòng...

...Hôm đó, tôi đi mua đồ ở siêu thị. Sau khi kiểm điểm lại những gì mà vợ tôi dặn mua – một danh sách mười mấy

món – tôi đẩy xe caddie lại xếp hàng để ra kết. Vì đông người nên hàng thật dài, kéo sâu vào hành lang giữa hai dải kệ đầy bánh kẹo. Tôi đứng ở cuối cái đuôi, kiên nhẫn đợi, bởi vì người xếp hàng đã đông mà caddie của người nào cũng đầy ắp.

Phía trước tôi, cách hai người, có ba con đầm tuổi choai choai chắc đi chung nên thấy xô đẩy nhau cười nói. Chúng nó nói chuyện với nhau, nói lớn tiếng như chúng đang ở ngoài đồng và như đứa này cách đứa kia hàng trăm thước! Một đứa bỗng lấy ra một điện thoại di động bấm nút rồi nói chuyện. Vì hai đứa kia đang nói lớn tiếng nên nó phải la lớn hơn để người đối thoại mới nghe. Đại khái, nó hỏi: "Hôm qua mày đi với thằng nào? ... Super... Ừ! Ừ! ... Thằng Alex hả?... Génial! ... Ừm! Ừm! ... Génial! ...

Rồi mày làm sao? ... Ừm! Ừm!...". Bỗng nó rú lên vừa nhảy căng vừa hét vào máy: "Ố! Ố!...Super! Super! Génial! ... Ờ... Thôi! Mày gọi lại tao há! Bye!" Nó đóng máy lại mà mắt môi vẫn còn đầy kích động! Có vài người nhìn nó, nhưng cái nhìn dừng dừng. Chẳng thấy có ai cau mày hay lắc đầu nhẹ nhẹ để thấy họ có phản ứng, dù là gián tiếp! Coi như chuyện bình thường ...

Tôi thì tôi không chịu được! Thật là mất dạy. Mà ở xứ Pháp này, cái thứ mất dạy như vậy, đây! Chẳng còn nề nếp gì hết, chẳng còn lễ độ gì hết, chẳng còn kiêng nể gì hết. Loạn!

Chính trong lúc đó tôi nghe phía sau tôi giọng đàn bà nói tiếng Việt Nam:

– Sophie! Đừng làm như vậy! Mẹ nói đừng làm như vậy!

Ngạc nhiên, tôi nhìn lại: đứng ngay sau tôi là một thiếu phụ Việt Nam tuổi độ ba mươi và một đứa bé gái tóc vàng mắt xanh cỡ chừng bảy tám tuổi. Thấy tôi nhìn, cô ta mỉm cười gật đầu chào, rồi tiếp tục nói với đứa con:

– Mẹ dạy con làm sao? Muốn cái gì cũng phải hỏi ý mẹ trước. Thứ này ở nhà con còn tới hai hộp lận, ăn chưa hết mà con lấy nữa làm gì?

Đứa bé đứng cúi đầu. Cô ta nói tiếp, giọng hơi gằn:

– Sophie! Nhìn vào mắt mẹ nè!

Đứa bé ngược lên nhìn mẹ, đôi mắt xanh chớp chớp. Người mẹ vừa nói vừa chỉ hộp bánh nằm trong caddy:

– Con đem hộp bánh trả lại trên kệ

hàng cho mẹ! Đừng làm cho mẹ giận, Sophie!

Đứa bé làm theo lời mẹ, rồi trở về nắm ống tay áo mẹ giựt giựt nhẹ, giọng như sắp ứa nước mắt:

– Mẹ đừng giận con, nghe mẹ. Mẹ đừng giận con...

Ngạc nhiên, tôi nói:

– Cháu nói tiếng Việt giỏi quá, há cô!

Mẹ nó cười tươi:

– Dạ, lúc nào nó nói chuyện với cháu nó cũng nói bằng tiếng Việt. Còn nói với ba nó thì nó nói tiếng Pháp.

Rồi cô ta quay qua nói với con:

– Chào ông đi con.

Con bé khoanh tay cúi đầu:

– Dạ chào ông.

Tôi đưa tay xoa đầu nó, nói được có một tiếng “Giỏi” rồi nghẹn ngang. Tôi vội nhắm mắt quay mặt đi để che giấu niềm xúc động. Nhắm mắt mà tôi vẫn thấy đứa bé khoanh tay cúi đầu chào, một cử chỉ rất tâm thường nhưng sao nó bật lên cho tôi hình ảnh quê hương, cái quê hương ngàn trùng xa cách? Từ lâu, rất lâu – có lẽ cũng gần ba mươi năm – tôi không còn thấy cái cung cách lễ độ đó. Ở Việt Nam, phần lớn các bà mẹ đều dạy con như vậy. Bây giờ, trên xứ Pháp xa xôi này, một người mẹ Việt Nam trẻ tuổi chẳng những dạy đứa con lai nói rành rọt tiếng Việt mà còn dạy cả cung cách Việt Nam nữa. Người mẹ đó bỏ xứ ra đi, đã biết mang theo những gì quý nhứt của quê hương. Hình ảnh Việt Nam bỗng ngời lên trước mắt...

Trả tiền xong, tôi quay lại nói:

– Thôi! Chào cô ghen! Thấy cô dạy cháu bé như vậy, tôi thật cảm phục. Ở đây, hiếm lắm, cô biết không?

Cô ta cười:

– Dạ! Có gì đâu? Mình là người Việt Nam mà bác. Dạ! Chào bác.

Bé gái đang phụ mẹ chất đồ lên quầy cũng ngừng tay nhìn tôi cúi đầu chào... Thấy thương quá.

Trên đường về tôi miên man nghĩ tới người thiếu phụ trẻ tuổi đó và thấy quý những người như vậy vô cùng. Không phải tại vì hiếm mà quý. Mà tại vì nhờ có những người như vậy cái gốc Việt Nam vẫn còn, vẫn có trên khắp các nẻo đường lưu vong.

Rồi liên tưởng nhắc tôi một thằng bạn. Tụi tôi quen thân nhau từ nhỏ. Lớn lên, nó làm trong nhà nước, tôi làm hãng tư, nhưng vẫn thường gặp nhau. Nó di tản trước tháng tư 75 rồi định cư ở Pháp. Tôi bị kẹt lại, sống mấy năm trời lặn độn. Sau đó tôi vượt biên. Rồi cũng định cư ở Pháp. Chúng tôi lại gặp nhau ở Paris. Nó làm việc cho nhà nước Pháp, cuộc đời ổn định từ lâu. Tôi lêu bêu một dạo rồi trôi qua Phi Châu mới có công ăn việc làm. Từ đó, chúng tôi bắt tin nhau...

Phải hai mươi năm sau, về Paris tôi mới lại gặp nó. Nó có nhà ở dưới tỉnh, cách Paris cả ngàn cây số. Nhân dịp lên Paris ở hai ngày để dự đám cưới thằng cháu, nó tìm gặp lại tôi ở nhà một người bạn chung. Nói chuyện suốt cả buổi chiều vẫn chưa thấy đã. Sau đó, nó biên cho tôi địa chỉ của nó trên một tờ giấy

nhỏ, tôi nhìn mà nhớ lại thuở thiếu thời. Hồi đó, nó là một trong vài thằng viết chữ đẹp nhất lớp, cho nên ông thầy chỉ định nó mỗi buổi sáng vào lớp trước giờ học để viết trên đầu tấm bảng đen cái thứ trong tuần và ngày tháng năm. Hồi thời đó, được chỉ định như vậy, “hách” ghê lắm! Bây giờ, tuồng chữ của nó vẫn còn đẹp như xưa nhưng cứng rắn hơn.

Mấy hôm sau, tôi viết cho nó một bức thư dài, nhắc lại những kỷ niệm cũ mà hôm gặp lại nhau còn quên chưa kịp nhắc. Thằng con tôi bảo tôi viết xong đưa nó đánh vào máy vi tính rồi in ra cho tôi. Máy của nó có hệ VNI nên đánh chữ Việt Nam được. Tôi nói:

– Không! Ba muốn gởi thư viết tay, nó trang trọng hơn. Ngoài ra, khi bạn của ba cầm lá thư trên tay, chưa đọc, chỉ nhìn tuồng chữ thôi, ông ta cũng sẽ thấy

được ba trong từng nét bút. Còn thư đánh máy, nó không mang một bản sắc nào hết, nó cứng ngắt, vô hồn...

Mười ngày sau, tôi nhận được lá thư hồi âm của nó. Thư đánh máy và bằng tiếng Pháp. Tôi cảm thấy thật hụt hẫng. Tôi đâu có dè nó “mất gốc” đến độ như vậy! Tôi chỉ còn nhìn ra được thằng bạn tôi ở cái chữ ký, còn lại là một thằng tây nào đó chứ không phải một thằng Việt Nam! Tôi chưa xót, nhưng cũng ráng đọc cho hết bức thư trước khi thả nó rơi vào sọt rác. Tình bạn mà tôi đã dành cho nó từ thời tuổi nhỏ chắc cũng đã rơi theo vào sọt rác, nghe nhẹ như hơi thở dài...

Đó! Câu chuyện không có gì hết mà tôi muốn kể lại. Suy cho cùng, chắc nó có mang một “cái gì đó” chứ không phải “không có gì hết”. Tại vì tôi không thấy. Chớ nếu nó không “nói” lên cái gì hết thì

tại sao tôi cứ phải nghĩ ngợi băn khoăn?

Có lẽ tại vì lâu nay tôi thường nghe người Việt lưu vong than đã mất quê hương, mà tôi thì cứ cho là chuyện bình thường, chẳng có gì phải suy nghĩ. Chính cái cung cách khoanh tay cúi đầu chào của cô bé tóc vàng mắt xanh đã bắt tôi phải suy nghĩ. Nếu người Việt lưu vong giống thằng bạn của tôi thì đúng là họ đã để mất quê hương thật. Còn như họ giống mẹ con người thiếu phụ trẻ tuổi mà tôi gặp trong siêu thị thì làm sao nói mất quê hương? Quê hương còn nguyên đó chứ, thể hiện bằng tư duy, bằng ngôn ngữ, bằng phong cách đặc thù Việt Nam. Đó là cái gốc mà mình đã mang theo, chỉ cần một quyết tâm gìn giữ, vun bồi là nó sẽ đâm chồi nảy lộc... Còn hay hơn nữa: mình nên bắt chước người mẹ trẻ tuổi đó, coi chuyện gìn giữ cái gốc là chuyện

tự nhiên, ai ai cũng phải làm. Tôi nhớ hoài câu nói của cô ta:

– Dạ! Có gì đâu? Mình là người Việt Nam mà bác!

Và tôi tin chắc: một người như cô ta chẳng bao giờ than rằng đã mất quê hương!

Bây giờ thì tôi thấy “câu chuyện không có gì hết” thật sự không phải không có gì hết!

Chuyện di tản 1975

Tôi không có đi di tản hồi những ngày cuối tháng tư 1975 nên không biết cảnh di tản ở Sài Gòn ra làm sao. Mãi đến sau này, khi đã định cư ở Pháp, nhờ xem truyền hình mới biết! Sau đây là vài cảnh đã làm tôi xúc động, xin kể lại để cùng chia xẻ... Tiểu Tử

Chuyện 1



Ở bến tàu, thiên hạ bồng bế nhau, tay xách nách mang, kêu réo nhau ầm ĩ, hót hơ hót hải chạy về phía chiếc cầu thang dẫn lên bong một chiếc tàu cao ngều nghệu. Cầu thang đầy người, xô đẩy chen lấn nhau, kêu gọi nhau, gây gổ nhau... ồn ào. Trên bong tàu cũng đầy người lố nhố, giành nhau chồm lên be tàu để gọi người nhà còn kẹt dưới bến, miệng la tay quơ ra dấu chỉ trở... cũng ồn ào như dòng người trên cầu thang! Giữa cầu thang, một bà già. Máy quay phim zoom ngay bà nên nhìn thấy rõ: bà mặc

quần đen áo túi trắng đầu cột khăn rằn, không mang bao bị gì hết, bà đang bò nặng nhọc lên từng nấc thang. Bà không dám nhìn trước ngó sau hay có cử chỉ tìm kiếm ai, có nghĩa là bà già đó đi một mình. Phía sau bà thiên hạ dồn lên, bị cản trở nên la ó! Thấy vậy, một thanh niên tự động lòn lưng dưới người bà già công bà lên, xóc vài cái cho thăng bằng rồi trèo tiếp.

Chuyện chỉ có vậy, nhưng sao hình ảnh đó cứ đeo theo tôi từ bao nhiêu năm, để tôi cứ phải thắc mắc: bà già đó sợ gì mà phải đi di tản? Con cháu bà đâu mà để bà đi một mình? rồi cuộc đời của bà trong chuỗi ngày còn lại trên xứ định cư ra sao? còn cậu thanh niên đã làm một cử chỉ đẹp – quá đẹp – bây giờ ở đâu?... Tôi muốn gửi đến người đó lời cảm ơn chân thành của tôi, bởi vì anh ta đã cho

tôi thấy cái tình người trên quê hương tôi nó vẫn là như vậy đó, cho dù ở trong một hoàn cảnh xô bồ hỗn loạn như những ngày cuối cùng của tháng tư 1975...

Chuyện 2



Cũng trên chiếc cầu thang dẫn lên tàu, một người đàn ông tay ôm bao đồ to trước ngực, công một bà già tóc bạc phếu lất phất bay theo từng cơn gió sông. Bà già ốm nhom, mặc quần đen áo bà ba màu cốt trâu, tay trái ôm cổ người

đàn ông, tay mặt cầm cái nón lá. Bà nép má trái lên vai người đàn ông, mặt quay ra ngoài về phía máy quay phim. Nhờ máy zoom vào bà nên nhìn rõ nét mặt rất bình thản của bà, trái ngược hẳn với sự thất thanh sợ hãi ở chung quanh! Lên gần đến bong tàu, bỗng bà già vượt tay làm rơi cái nón lá. Bà chồm người ra, hốt hoảng nhìn theo cái nón đang lộn qua chao lại trước khi mất hút về phía dưới. Rồi bà bật khóc thảm thiết...

Bà già đó chắc đã quyết định bỏ hết để ra đi, yên chí ra đi, vì bà mang theo một vật mà bà xem là quý giá nhất, bởi nó quá gần gũi với cuộc đời của bà: cái nón lá! Đến khi mất nó, có lẽ bà mới cảm nhận được rằng bà thật sự mất tất cả. Cái nón lá đã chứa đựng cả bầu trời quê hương của bà, hỏi sao bà không xót xa đau khổ? Nghĩ như vậy nên tôi thấy

thương bà già đó vô cùng. Tôi hy vọng, về sau trên xứ sở tạm dung, bà mua được một cái nón lá để mỗi lần đội lên bà sống lại với vài ba kỷ niệm nào đó, ở một góc trời nào đó của quê hương...

Chuyện 3



Cũng trên bến tàu nầy. Trong luồng người đi như chạy, một người đàn bà còn trẻ mang hai cái xách trên vai, tay bồng một đứa nhỏ. Chắc đuối sức nên cô ta quỵ xuống. Thiên hạ quay đầu nhìn

nhưng vẫn hồi hải đi qua, còn tránh xa cô ta như tránh một chướng ngại vật nguy hiểm! Trong sự ồn ào hỗn tạp đó, bỗng nghe tiếng được tiếng mất của người đàn bà vừa khóc la vừa làm cử chỉ cầu cứu. Đứa nhỏ trong tay cô ta ôm nhom, đầu chờ vờ mắt sâu hõm, đang là người về một bên, tay chân xụi lơ. Người mẹ – chắc là người mẹ, bởi vì chỉ có người mẹ mới ôm đứa con quặt quẹo xấu xí như vậy để cùng đi di tản, và chỉ có người mẹ mới bất chấp cái nhìn bàng quan của thiên hạ mà khóc than thống thiết như vậy – người mẹ đó quỳnh quáng ngược nhìn lên luồng người, tiếp tục van lạy cầu khẩn.

Bỗng, có hai thanh niên mang ba lô đi tới, nhìn thấy. Họ dừng lại, khom xuống hỏi. Rồi họ ngồi thụp xuống, một anh sờ đầu sờ tay vạch mắt đứa nhỏ, họ

nói gì với nhau rồi nói gì với người đàn bà. Thấy cô ta trao đứa bé cho một anh thanh niên. Anh này bỗng đứa nhỏ úp vào ngực mình rồi vén áo đưa lưng đứa nhỏ cho anh kia xem. Thằng nhỏ ồm đến nổi cái xương sống lồi lên một đường dài... Anh thứ hai đã lấy trong túi ra chai dầu từ lúc nào, bắt đầu thoa dầu rồi cạo gió bằng miếng thẻ bài của quân đội.

Thiên hạ vẫn rần rần hồi hải đi qua. Hai thanh niên nhìn về hướng cái cầu thang, có vẻ hốt hoảng. Họ quay qua người đàn bà, nói gì đó rồi đứng lên, bỗng đứa nhỏ, vừa chạy về phía cầu thang vừa cạo gió! Người mẹ cố sức đứng lên, xiêu xiêu muốn quỵ xuống, vừa khóc vừa đưa tay vẫy về hướng đứa con. Một anh lính Mỹ chột đi qua, dừng lại nhìn, rồi như hiểu ra, vội vã chạy lại đỡ người mẹ, bỗng xóc lên đi nhanh nhanh theo hai chàng

thanh niên, cây súng anh mang chéo trên lưng lắc la lắc lư theo từng nhịp bước....

Viết lại chuyện này, mặc dù đã hơn ba mươi năm, nhưng tôi vẫn cầu nguyện cho mẹ con thằng nhỏ được tai qua nạn khỏi, cầu nguyện cho hai anh thanh niên có một cuộc sống an vui tương xứng với nghĩa cử cao đẹp mà hai anh đã làm. Và dĩ nhiên, bây giờ, tôi nhìn mấy anh lính Mỹ với cái nhìn có thiện cảm!

Chuyện 4



Cũng trên bến tàu. Cầu thang đã được kéo lên. Trên tàu đầy người, ồn ào. Dưới bến vẫn còn đầy người và cũng ồn ào. Ở dưới nói với lên, ở trên nói vọng xuống, và vì thấy tàu sắp rời bến nên càng quỳnh quáng tranh nhau vừa ra dẫu vừa la lớn, mạnh ai nấy la nên không nghe được gì rõ rệt hết! Máy quay phim zoom vào một người đàn ông đứng tuổi đang hướng lên trên ra dẫu nói gì đó. Bên cạnh ông là một thằng nhỏ cỡ chín mười

tuổi, nép vào chân của ông, mặt mày ngo ngác.

Một lúc sau, người đàn ông chấp tay hướng lên trên xá xá nhiều lần như van lạy người trên tàu, gương mặt sạm nắng của ông ta có vẻ rất thành khẩn. Bỗng trên tàu thông xuống một sợi thùng cỡ nửa cườm tay, đầu dây đóng đũa. Mấy người bên dưới tranh nhau chụp. Người đàn ông nắm được, mỉm cười sung sướng, vội vã cột ngang eo ếch thằng nhỏ. Xong, ông đưa tay ra dấu cho bên trên. Thằng nhỏ được từ từ kéo lên, tòn ten dọc theo hông tàu. Nó không la không khóc, hai tay nắm chặt sợi dây, ráng nghiêng người qua một bên để cúi đầu nhìn xuống. Người đàn ông ngược nhìn theo, đưa tay ra dấu như muốn nói: “Đi, đi! Đi, đi!” Rồi, mặt ông bỗng nhăn nhúm lại, ông úp mặt vào hai tay khóc

ngất! Bấy giờ, tôi đoán ông ta là cha của thằng nhỏ đang tòn ten trên kia... Không có tiếng còi tàu hụ buồn thê thiết khi lìa bến, nhưng sao tôi cũng nghe ứa nước mắt!

Không biết thằng nhỏ đó – bây giờ cũng đã trên bốn mươi tuổi — ở đâu? Cha con nó có gặp lại nhau không? Nếu nó còn mạnh giỏi, tôi xin Ông Trên xui khiến cho nó đọc được mấy dòng này...

CHUYỆN Ở QUÊ TÔI

Má tôi mất vào ngày đưa Ông Táo. Thằng con lớn của tôi đi với má nó về Việt Nam lo ma chay.

Ông thầy làm đám (phái Cổ Sơn Môn thường gọi là thầy cúng) là ông thầy Non.

Cái tên này do má tôi đặt ra để tránh gọi “Thầy Con” vì ông là con ông thầy Cả, ông này là bà con kêu má tôi bằng cô và là bạn học của tôi từ thời tiểu học ở trong làng.

Kể như vậy để thấy thầy Non đối với gia đình tôi không phải là người xa lạ.

Sau đám ma, thầy Non lấy Honda chở con tôi đi đầu trên xóm dưới thăm bà con và cũng để xem vùng quê ăn Tết.



Đang chạy trên đường xóm Nhà máy, thấy một ông lái mô-tô đi cùng chiều chở phía sau một chậu mai.

Thầy Non nói với con tôi:

– Coi kìa! Cây mai đẹp quá kìa!

Rồi thầy chạy kè theo để con tôi thấy rõ hơn. Ông chờ mai quay qua nhìn, con tôi nói lớn cho ông nghe:

– Cây mai đẹp quá!

Ông đó nói:

– Ờ! Mà không có bán!

Vì tiếng máy mô-tô ồn quá nên con tôi phải nói lớn hơn cho ông nghe:

– Không! Tôi chỉ muốn nói là cây mai của ông đẹp quá hà!

Ông có vẻ bực mình:

– Ờ! Người ta nói không có bán là không có bán!

Rồi ông vọt ga chạy thẳng, làm thầy Non phải ngừng xe lại để cả hai cùng ôm bụng cười! Sau đó, lại tiếp tục đi.

Một lúc, thấy một ông chạy Honda chở thằng nhỏ ngồi phía sau đầu lưng với ông, ôm trong lòng một quày dừa tươi.

Con tôi, nhớ lại vụ cây mai, muốn phá chơi nên hỏi chọc:

– Dừa có bán không vậy?

Thằng nhỏ thúc cùi chỏ vào lưng người lái xe:

– Ba! Ba! Thằng chả hỏi có bán dừa không kìa!

Người đàn ông làm thinh nhưng có vẻ suy nghĩ. Bỗng, ông ta la lên:

– Ủa! Bán!

Rồi tấp xe vào lề ngừng lại.

Thầy Non nói:

– Ở chùa thiếu gì dừa! Mua chi vậy?

Hỏi chơi mà đâu có dè ông bán nên con tôi đành mua một trái.

Ông đó nói:

– Dừa tôi mua cho vợ tôi kho thịt ăn Tết. Thấy cậu hỏi mua, tôi nhường một trái cho cậu uống chơi!

Con tôi nói cảm ơn mà không dám cười!...

Sau hơn ba mươi năm “đổi đời”, cái thật thà chân chất của quê tôi, may quá, vẫn còn nguyên như cũ!

BÁN VÉ SỐ

Trên chiếc bắc Mỹ Thuận. Chiếc bắc chở đầy nhóc xe và người, ùng ục qua sông.

Mấy người bán dạo rao hàng inh ỏi. Vợ chồng tôi đứng ở khoảng trống phía đầu chiếc bắc, nhìn sông nước mình mông với những vệt lục bình xanh biếc nhấp nhô trên sóng nước.

Mùa này, lục bình bắt đầu nở bông nên thấy có màu tím tím e ấp lấp ló giữa những bọng lá to láng mượt.

Đẹp quá! Sau hăm mấy năm xa xứ, bây giờ có dịp về thăm, chúng tôi thấy cái gì cũng đẹp!

Nước sông đục ngầu phù sa... cũng đẹp!

Chiếc ghe bầu phình bụng chở lúa khảm lù tưởng chừng như sắp chìm... cũng đẹp!

Chiếc đò ngang hay đò dọc gì đó dài thòn có cái mũi bằng phẳng thấp lè tè, hai bên hông trống trơn không có gì che chắn, lướt sóng chạy bắn nước như giành sông với những ghe thuyền khác... cũng đẹp!

Bỗng, một bé gái cỡ 10 tuổi đến gần vợ tôi, tay chìa một tấm vé số, năn nỉ bằng một giọng trong trẻo nhưng nói khá to để át tiếng những người bán dạo chung quanh:



– Ngoại ơi ngoại! Con còn có một vé số này thôi, ngoại mua dùm con để con còn về phụ má con lo việc nhà.

Con bé mặt mũi sáng sủa dễ thương. Vợ tôi lấy tiền mua vé số rồi vuốt đầu nó, hỏi:

– Nhà con ở đâu lận?

Chắc bà thấy tội cho con nhỏ, mới có bây lớn tuổi đầu mà bán xong còn phải lội bộ về nhà giúp mẹ! Nó nhìn vợ tôi, mỉm cười rồi mới trả lời:

– Dạ! Ở xóm rạch Ngo gần đây hà!

Cái cười của nó có duyên vô cùng. Trước khi đi, nó còn biết nói:

– Cám ơn nghe ngoại!

Tôi nhìn theo mà thấy mến cái dáng nho nhỏ thon thon của nó trong bộ đồ bà ba vải trắng đã ngả màu bùn non lờn lợt... Một lúc sau, tôi nghe ở hành lang phía bên kia vang lên tiếng lảnh lót của con bé:

– Ngoại ơi ngoại! Con còn có một vé số này thôi, ngoại mua dùm con để con còn về phụ má con lo việc nhà.

Tôi nhón gót nhìn sang: đúng là nó! Vợ tôi hỏi:

– Nó hả?

Tôi gật đầu mà không nén được tiếng thở dài...

Tôi nhìn ra sông nước với vài chiếc ghe thuyền đi lại, nghĩ mà thương cho thân phận người dân bây giờ... Tôi buột miệng nói:

– Bây giờ... sao thấy nhiều lục bình quá hồng biết.

...Chiếc bắc vẫn ùng ục nhả khói qua sông... ráng nhả khói mà qua sông...

Chuyện thuở giao thời



Tháng 3, rồi tháng 4 năm 1975, thiên hạ chạy di tản rần rần từ miền trung vào trong nam, rồi từ đất liền “chạy” ra biển, nhốn nháo hỗn loạn chẳng biết “trời trăng” gì hết,.. chỉ có một ý nghĩ rõ rệt ở trong đầu là “Ở lại với tụi nó là chết!”

Vậy rồi giai đoạn di tản đó chấm dứt vào ngày 30 tháng 4.....

Giữa tháng 4, một thằng bạn gọi điện thoại cho tôi, nói:

– Mấy đừng đi di tản. Ở lại đi! Không có sao hết! Tao bảo đảm.

Thằng này làm lớn trong “Tổng Nha”, nó nói “chắc như bấp”! Lại một thằng bạn khác – thằng này người Pháp, làm việc ở sứ quán Pháp – nói trong điện thoại, giọng rất bình thản:

– Mấy đừng đi đâu hết! Mọi việc đều đã thỏa thuận trước rồi! Yên tâm!

Riêng tôi, tôi nghĩ: “Mình làm việc cho hãng dầu ngoại quốc trực thuộc hãng quốc tế SIPC (Shell International Petroleum Company – Anh Quốc) chắc không sao!”. Vậy là tôi quyết định ở lại...

Ngày 30 tháng tư năm 1975! Việt cộng vào “đớp” hết, công tư gì cũng đớp hết, thượng vàng hạ cám gì cũng đớp hết. Họ gọi hành động đó bằng một danh từ nghe cũng... văn chương: “Tiếp Quản”.

Không biết hai thằng bạn tôi kể ở trên có... tức học máu hay không khi thấy mình bị gạt dễ dàng như con nít? Riêng tôi, tôi thấy như tôi từ trên trời rơi xuống, thấy những gì xưa nay mình học, mình hỏi, mình hiểu biết, mình suy luận v.v... đều sai bét đối với “cái gọi là cách mạng”!

Hãng dầu tôi làm việc bị tiếp thu bởi... “ê-kíp” có bí số K7. Những người này mặc đồ đen đội mũ tai bèo đen. Mấy tay có vẻ “xếp” mang túi dết ngang hông và bao súng lục nằm... sau đít! Họ chiếm

kho dầu Nhà Bè và văn phòng trung ương ở đường Thống Nhất. Hai hôm sau, có tin bộ đội vào kho Nhà Bè “vít” K7 ra ngoài, vì kho dầu không thuộc quyền quản lý của mấy cha K7. Vậy là trong cái tổ chức rất là... “cách mạng” này, cái “đầu não” của công ty không còn dính với cái thân mình là kho dầu nữa!

Phải nói thiệt: tôi làm việc cho hãng dầu hơn 19 năm, đã đi thăm viếng nhiều hãng dầu ở các quốc gia khác, nhưng chưa thấy một tổ chức hãng dầu nào ... khùng như vậy! Qua sáng ngày thứ ba, tôi được chở xuống kho Nhà Bè để hướng dẫn một ông tướng VC đi viếng kho (Có lẽ mấy tên “nằm vùng” đã cho bọn “cách mạng” biết rằng tôi... rành kho dầu này lắm!) Đến kho, tôi được “ông” bộ đội xếp kho cho biết ông tướng là “xếp” cục hậu cần. Tôi tưởng tượng sẽ

gặp lão ta với bộ quân phục thẳng nếp và một ngực mề đai như thường thấy ở mấy tướng các nước cộng sản!... Xe ông tướng đến. Bước xuống là một người cao lớn mặc bộ đồ “xá xấu” tàu bằng lụa màu ngà, đội nón Panama trắng, miệng ngậm ống đót có điều thuốc đang cháy dở. Được giới thiệu, ông ta không bắt tay tôi, chỉ gật nhẹ đầu, nói:

– Ta đi thôi!

Tôi lưu ý ông ta đừng hút thuốc trước khi vào kho. Ông gạt bỏ mẫu thuốc nhưng vẫn ngậm ống đót trên môi...



Kho Nhà Bè lớn lắm. Ngoài bốn cầu tàu chiếm hết mặt sông, trên bờ có khu bồn chứa và các khu nhà máy trộn nhớt, trộn hóa chất, sản xuất thùng thiếc 20 lít đựng dầu hôi, châm dầu vào thùng 200 lít, nhà máy nhựa đường.v.v... “Phái đoàn” đi viếng gồm có ông tướng, hai người hộ vệ và xếp kho.

Vì kho dầu không làm việc nên tôi chỉ đưa họ đi... phớt phớt vòng ngoài

các khu nhà máy. Tôi có ý đợi họ đặt câu hỏi, nhưng không nghe cha nào nói một tiếng. Sau này, tôi mới biết rằng ngoài bắc không có những gì chúng tôi có ở trong nam, cho nên họ không biết... khi gì để mà hỏi!

Đến khu bồn chứa, bỗng ông tướng chỉ một cái bồn, hỏi:

– Cái bể này bao nhiêu khối?

Tôi trả lời:

– Mười lăm ngàn m³.

Hỏi:

– Mỹ nó làm cho các anh đấy à?

Trả lời:

– Không có thằng Mỹ nào vô đây hết! Toàn là dân Việt Nam thực hiện.

Nghe vậy, lão ta cười khẩy:

– Làm gì có! Ở ngoài ta, trên 2000 khối là phải ông Liên Xô hay ông Trung Quốc thực hiện cơ!

Cái cách thằng chả nghi ngờ lời tôi nói đã chạm mạnh tự ái của tôi, đồng thời cũng cho tôi thấy rằng miễn bắc của mấy chả nó dở ẹc hà! Tôi nhấn mạnh:

– Tất cả ba mươi mấy cái bồn này, lớn nhỏ gì cũng do nhà thầu thực hiện với thầy thợ hoàn toàn người Việt.

Tôi đưa mấy người đến xem cái bồn mới làm xong cách đây mười hôm.

Đó là cái bồn lớn nhứt kho Nhà Bè, 30.000 m³, do nhà thầu Việt Nam EVS thực hiện, nó lớn bằng nửa cái sân banh! Từ đó, mấy chả làm thỉnh luôn cho đến về văn phòng để họp với mấy anh em cấp

chỉ huy cũ theo ý muốn của ông tướng! Sau khi nghe mấy anh em lần lượt trình bày lý lịch, cấp bậc, phần việc và lương bổng của mình, ông tướng nói:

– Các anh yên tâm: Đảng và Nhà Nước sẽ trả lương các anh y như cũ. Cứ yên chí phục vụ!

Nghe giọng ông ta rất tin tưởng vào những gì ông nói, mình cũng thấy tin tưởng theo...

...Thời gian sau, hăng dầu đường Thống Nhứt được mang tên “Công Ty Xăng Dầu Khu Vực Hai”. Hỏi “Khu Vực Một” ở đâu thì được trả lời “Chưa có, nhưng đã có Tổng Công Ty ở Hà Nội!” Cách mạng có khác!

Rồi là “xếp thang lương“, nghĩa là mỗi ngành mỗi nghề đều được xếp cấp

bạc trên từng thang lương, từ đó lãnh lương mỗi tháng 2 kỳ, mỗi kỳ nửa lương. Tôi được xếp “kỹ sư bậc 2 trên 6”, nghe... khoẻ re. Thang lương có 6 bậc mà mình nằm gần trên đỉnh rồi, họ cũng biết... chấm điểm đó chứ! Ai dè khi lãnh lương mới... té ngựa: mấy chả xếp thang lương ngược, hạng nhứt là bậc 6 nằm trên hết, rồi tuột lần xuống dưới chót là hạng một. Tôi bậc 2 trên 6, là hạng... áp chót! Mẹ!...Tôi lãnh 80 đồng tiền mới (VẬY là thằng cha tướng Tổng Cục Hậu Cần đã nói láo!) Bực mình, chạy đi gặp thủ trưởng, anh nói:

– Trời đất! Bác Hồ chủ tịch nước mà chỉ lãnh có 200 đồng. Còn anh, anh lãnh tới 80 đồng còn muốn gì nữa?

Thấy thằng chả đem “Bác Hồ” ra... làm chứng, tôi biết có cãi cũng vô ích. Rồi tôi nhớ ra là anh tài xế cũ của tôi bây

giờ lãnh 90 đồng, tôi... đánh đòn chót:

– VẬY thôi anh cho tôi làm tài xế, đi!

Thằng chả cười, thấy như tôi sao quá khùng, nên vừa lắc đầu vừa trả lời:

– Đâu được! Anh là Kỹ Sư đâu làm tài xế được!

Tôi làm thình, bước ra khỏi văn phòng thủ trưởng mà thấy như mình từ trên trời rơi xuống!

*

...Tôi “chịu trận” với cái gọi là “cách mạng” hết ba năm. Vượt biên thất bại hết ba lần, qua lần thứ tư đi thoát, để bây giờ – ba mươi mấy năm sau – ngồi viết mấy dòng này nhân ngày 30 tháng tư thứ 37... mà thấy không phải tôi đã

từ trên trời rơi xuống, chính mấy thằng
cha “cách mạng” mới là từ trên trời rơi
xuống!

Cơm nguội

Ông già đó lái xe đưa hai thằng cháu nội sáu bảy tuổi đi ăn MacDonald's. Bữa nay chúa nhứt, vợ chồng thằng con ông không có đi làm, nhưng vì phải đi dự đám cưới của một người bạn vào buổi trưa nên thằng con ông nhờ ông đến nhà vừa giữ nhà vừa trông chừng hai đứa nhỏ. Nó đã điện thoại cho ông hôm tuần trước để... "xí chỗ" bởi vì nó biết hai đứa em của nó lâu lâu cũng nhờ ông làm như vậy. Nhà ông chỉ cách nhà của các con ông có ba bốn chục phút xe hơi – nếu xa lộ không bị kẹt

– nên việc đi lại không gây nhiều phiền phức. Ông sống một mình, thành ra khi đứa con nào cần, gọi ông là ông "ừ"! Trừ phi ông đã hẹn lỡ với mấy ông bạn già đi đánh bài ở nhà ông nào đó, hay đi ăn phở ở khu 13 chợ tàu Paris...



Giữ hai đứa cháu đến bốn giờ chiều vẫn chưa thấy cha mẹ chúng nó về. Giờ này phải cho chúng nó ăn cái gì – quen giữ mấy đứa cháu nên ông rành thông lệ đó. Ông đề nghị đưa chúng nó đi ăn MacDo's, hai đứa vỗ tay nháy căng reo mừng. Vậy là ông chở chúng nó đi, sau khi viết ít chữ để lại trên bàn ăn cho vợ

chồng thằng con ông biết.

Nhà hàng nằm ngoài đồng nên có sân chơi rộng lớn với nhiều đu và cầu tuột. Giờ này thật đông khách, nhứt là trẻ con. Nhờ có bãi đậu xe mênh mông nên ông già không phải khó khăn tìm chỗ.

Vừa xuống xe, hai thằng nhóc chạy thẳng ra sân chơi. Ông già nói với theo bằng tiếng Việt:

– Hai đứa muốn ăn cái gì để ông nội lấy.

Hai đứa không quay đầu lại nhưng nói to bằng tiếng Pháp:

– Hamburger và coca.

Ông lại hỏi:

– Không lấy happy meal hả?

Hỏi như vậy, vì thông thường trẻ con hay lấy món đó để có đồ chơi.

Tụi nhỏ vừa trèo lên cầu tuột vừa nói lớn bằng tiếng Pháp:

– Không! Cái đó của con nít!

Ông bật cười, vừa chửi thầm “cha tụi bây” vừa bước vào trong. Nổi đuôi một lúc rồi ông mang mâm đồ ăn ra ngồi ở một cái bàn ngoài sân dưới nắng, cho ấm. Hai thằng cháu nội của ông đang chơi cầu tuột, la hét bằng tiếng Pháp, om sòm. Trong đám trẻ tóc vàng, chúng nó tóc đen mắt hí nên dễ thấy. Ông nhìn theo tụi nó trèo lên tuột xuống, chen chúc với bầy tây con mà ông thấy thương.

Hai thằng cháu nội của ông chỉ hiểu chớ không nói được tiếng Việt. Tiếng Việt, tụi nó nói được có hai tiếng ” ông

nội”. (Đó là bây giờ, sau khi được ông sửa nhiều lần. Chớ hồi còn bốn năm tuổi, tụi nó gọi ông bằng “ông nại”, nghe thấy cười lắm!). Thành ra, trong đối thoại giữa ông cháu, tụi nó nói tiếng Pháp, còn ông thì dùng tiếng Việt. Ông nghĩ: “Cứ bắt tụi nó phải nghe tiếng Việt, kéo không chừng nó sẽ quên. Rồi mình sẽ đốc thúc ba tụi nó đưa tụi nó đi học nói và học viết nữa”.

Một lúc sau, thấy hai đứa nhỏ chơi đủ lâu, ông đứng lên vẫy tay gọi:

– Tí! Tú! Lại ăn nè!

Tụi nhỏ còn ráng tuột thêm hai lần nữa rồi mới chạy vào, mặt mày đỏ ửng, mồ hôi mồ kê. Ông nói:

– Vô toa-lét rửa tay rửa mặt rồi ra ăn.

Hai đứa gật đầu nhưng vẫn cầm ống hút chọc lung nấp ly giấy, hút vài ngụm

coca trước khi hí hửng đi vào bên trong. Ông mỉm cười nhìn theo mà nghe tình thương dào dạt trong lòng... Ông nhớ lại ở bên nhà hồi xưa, hồi thời mà cha chúng nó bằng tuổi chúng nó bây giờ, ông cũng hay dẫn đi “ăn cái gì ” lúc bốn năm giờ chiều chúa nhật. Mà ở Việt Nam đâu cần phải lái xe đi cả chục cây số như ở xứ Pháp này. Cứ thả bộ ra đầu ngõ là có đủ thứ để “bỏ bụng”: cháo lòng, mì, phở v.v... Hồi đó, khi được dẫn đi ăn, cha chúng nó cũng có bộ mặt hí hửng giống như tụi nó bây giờ. Vậy mà cũng đã gần bốn chục năm...



Hai đứa nhỏ trở ra ngồi vào bàn ăn hamburger. Thằng lớn, tên Tí, để ý thấy ông nội không có hộp MacDo's nào hết, bèn hỏi:

- Ông nội không ăn gì à?
- Không, ông không có đói.

Ông cầm cái ly giấy đựng cà phê đưa lên:

- Ông uống một cái cà-phê là đủ rồi.

Thằng nhỏ, tên Tú, chen vào, miệng còn ngồm ngoàm hamburger:

- mấy người già kỳ cục lắm! Ăn uống không giống ai hết!

Thằng anh rầy:

- Nói bậy! Mà nói như vậy là không có lễ độ!

Rồi nó lên giọng người lớn để dạy em, nói chậm rãi:

- Người ta nói: mấy người lớn tuổi không biết cách ăn uống. Mày hiểu chưa?

Ông bật cười, chửi đồng “Cha mày”! Thằng Tí không hiểu tiếng chửi đó nên hỏi:

- Ông nội nói cái gì vậy? “Cha mày” là nghĩa gì?

Ông đưa tay gãi cổ, tìm cách giải nghĩa:

- Ờ...ông muốn nói... Nghĩa là... Nghĩa là...

Thấy ông nội nó có vẻ gặp khó khăn trong tiếng Việt, thằng Tí đề nghị:

- Ông cứ giải nghĩa bằng tiếng Pháp đi, có lẽ dễ hơn đó!

Ông gật đầu, nói bằng tiếng Pháp:

– Ông muốn nói rằng... muốn nói rằng... là con dễ thương!

Thằng nhỏ mỉm cười, vừa gật gật đầu vừa hí hửng nói:

– Merci! Merci!

Thấy thương quá, ông chồm qua mặt bàn hôn lên má phình phính của nó. Thấy vậy thằng em đòi:

– Còn con! Còn con!



Ông bèn đưa tay ôm hai cái đầu cộng lại rồi hôn chúng nó tro trất. Hai đứa rụt cổ cười lên hắc hắc. Trong khoảnh khắc đó, ông già cảm thấy không còn sự sung sướng nào bằng...

Ăn xong, thằng Tí xin phép ông nội cho tụi nó tiếp tục chơi một lúc nữa. Ông vén tay áo nhìn đồng hồ rồi gật đầu. Hai đứa nhỏ vừa chạy đi vừa nói nửa tiếng tây nửa tiếng ta:

– Merci ông nội!

Ông mỉm cười nhìn theo một lúc rồi mới đi vào bên trong lấy thêm một ly cà phê.

Ngồi vào bàn, ông vừa nhắm nhĩ vừa nhớ lại thời ông còn nhỏ. Hồi đó, ông ở dưới quê với bà ngoại. Chiều nào đi học về, cũng bước vào bếp bốc một cục cơm

ngươi to bằng nắm tay rồi ra ngồi ngoài hiên ăn với miếng đường mía màu nâu sậm đen nhỏ bằng ngón chân cái. Vậy mà sao ngon vô cùng! Và ngày nào cũng vậy. Hể nghe đói – ngoài hai bữa cơm chánh – là cứ vô bếp lục cơm nguội. Lúc nào nấu cơm, bà ngoại cũng nấu nhiều. Bà nấu trong cái nồi đất và không biết nấu cách nào mà khi nguội cơm dính vào nhau chớ không rời. Cho nên chỉ cần cầm chiếc đũa bếp xắn xuống một cái là có ngay một cục cơm gọn bân! Nồi cơm nguội luôn luôn nằm trên đầu ông táo. “Để kiến đừng bò vô, vì kiến sợ tro bếp”. Hồi đó nấu bếp bằng củi nên bếp đầy tro. Lâu lâu, bà ngoại có hốt tro đổ bớt, nhưng vẫn chừa lại một lớp dày để giữ than cho âm ỉ dùng “ghế” nồi cơm. Bà giải nghĩa:

– Sôi vừa cạn nước là dập tắt lửa ngọn rồi cời than với tro ra khỏi chũn ông táo, bắc nồi cơm xuống đặt lên đó cho gạo nở. Như vậy kêu là ghế nồi cơm. Nấu cơm ngon hay không ăn thua ở cái chỗ biết ghế hay không biết ghế. Chỉ có vậy thôi!

Bà coi chuyện nấu cơm trong nồi đất và bằng lửa củi là chuyện dễ ợt. Điều quan trọng đối với bà ngoại là phải nấu dư dư ra một chút. “Cho thằng nhỏ nó có cơm nguội nó ăn”. Nói như vậy chớ thỉnh thoảng bà cũng cho “thằng nhỏ” một khúc khoai mì hay một củ khoai lang... những thứ không phải hiếm – nhứt là ở vùng quê – nhưng vì nhà nghèo nên những thứ như vậy cũng trở thành hiếm hoi cho lúc đói lòng của “thằng nhỏ”...



Nghĩ đến đó, ông già buông tiếng thở dài. Sao mà có thể nghèo như vậy được? Bà ngoại chỉ có mấy nọc trầu, vài hàng cau, đôi ba cây ổi cây mít... Ngần đó thứ chỉ đủ cho hai bà cháu có hai bữa cơm rau khô mắm hằng ngày. Vậy mà bà ngoại cũng ráng nuôi cho ông đi học. “Cái thứ mồi côi, Trời bù cho cái khác. Thằng nhỏ sáng dạ học giỏi, bắt nó ở nhà chăn trâu sao đành”. Vậy là ông phải cắp sách đến trường như mọi đứa trẻ khác và chiều về nếu không có củ khoai thì vẫn còn có nồi cơm nguội... Thành ra, cơm nguội đối với thằng nhỏ nghèo là ông hồi đó,

lúc nào cũng có giá trị như hamburger của hai thằng cháu nội của ông bây giờ. Còn hơn thế nữa là nhờ có cơm nguội mà ông đã đi hết bậc tiểu học một cách trơn tru rồi sau đó thi đậu học bổng vào trường lớn ở Sài Gòn, cũng dễ dàng như bà ngoại nấu cơm trong nồi đất!

Ông già vén tay áo xem đồng hồ rồi đứng lên gọi:

– Tí! Tú! Về, tụi con!

Hai đứa chạy lại mang mâm hộp không ly không dĩa vào trong rồi theo ông nội chúng nó ra xe.

Về đến nhà thì ba mẹ của hai thằng nhỏ cũng đã về rồi. Ba chúng nó hỏi bằng tiếng Việt:

– Tụi con đi chơi có vui không?

Hai đứa gật đầu. Thằng Tí giành nói:

– Ông nội cho tụi này chơi cầu tuột, chơi đu, lâu thật lâu. Đã luôn!

Ba chúng nó quay sang ông già:

– Tụi nó có ngoan không, ba?

– Ngoan chớ. Dễ dạy lắm.

Mẹ chúng nó vừa đưa cho mỗi đứa một cái bánh sô-cô-la vừa nói bằng tiếng Pháp:

– Mẹ tưởng tụi con không có đi ra ngoài nên mẹ mua bánh cho tụi con đây.

Hai đứa vừa ôm mẹ hôn vừa nói: “Cám ơn! Cám ơn!” tí lia. Thằng Tú bẻ cái bánh của nó ra làm hai rồi đưa phân nửa cho anh nó:

– Ăn với Tú nè! Để dành cái bánh

của Tí lát nữa ăn!

Thằng anh vui vẻ cầm lấy phần bánh nói “merci” rồi vừa hôn lên má em vừa nói bằng tiếng Việt:

– Cha mày!

Mẹ nó giật mình, trừng mắt, la lên bằng tiếng Pháp:

– Tí! Sao con chửi nó?

– Con đâu có chửi. Con nói nó dễ thương mà!

– “Cha mày” là tiếng chửi đó!

– Hồi nãy, ông nội nói “cha mày là dễ thương”!

Ông già bật cười trong lúc mọi người đều ngạc nhiên nhìn ông không hiểu. Ông nói:

– Ồ! Hồi nãy ba có giải nghĩa như vậy khi thằng Tí nói một câu dễ thương. Thật ra, hai tiếng đó tùy trường hợp và tùy cách nói mà thành tiếng chửi hay tiếng mắng yêu, tụi con hiểu không?

Mẹ chúng nó quay sang hai con, nói bằng tiếng Pháp:

– Tiếng đó chỉ có người lớn mới có quyền dùng thôi. Tụi con không được nói, nghe chưa?

Thằng Tí gật đầu, rồi vừa kéo thằng em đi vào trong vừa càu nhàu:

– Ồ... tiếng Việt Nam rắc rối quá!

Mấy người lớn nhìn nhau mỉm cười. Ông già nói, giọng nghiêm trang:



– Ba nghĩ tụi con nên sắp xếp thì giờ để chở tụi nhỏ đi học nói và học viết tiếng Việt. Ở Paris thiếu gì chỗ dạy. Ngoài ra, ba cũng muốn nhắc tụi con thường xuyên nói tiếng Việt với chúng nó thay vì dùng tiếng Pháp. Để cho chúng nó đừng quên. Mình đi lưu vong, bỏ hết mất hết. Chỉ còn có tiếng nói mang theo mà cũng để cho mất luôn...thì mình sẽ thành ra cái giống gì, hả các con?

Giọng ông già bỗng như nghẹn lại. Ba mẹ tụi nhỏ chùng như xúc động, làm thinh. Yên lặng một lúc, mẹ thằng Tí vừa đi vào bếp vừa nói:

– Để con đi làm cơm. Ba ở lại ăn với tụi con nghen.

– Không, con. Chơi một chút rồi ba về.

Ba tụi nhỏ rót trà vào tách đưa cho ông già:

– Biết ba thích uống trà nên con có pha sẵn bình Ô long cho ba đây.

– Ờ... Cám ơn con!

Ông già hớp một hớp, đặt tách xuống, gật gù:

– Ủm... Ngon!

Rồi ông tiếp:

– Hồi nãy, ở ngoài Mac Do's, tự nhiên sao ba nhớ lại ba hồi nhỏ. Hồi đó, vì nghèo nên ba đâu có quà bánh gì để ăn. Ba

chỉ biết có cơm nguội ăn với đường mía, loại đường cục đậm đen nhìn không thấy thềm mà khi cắn vô mùi mật mía thơm phức làm tươm nước miếng.

Ông già ngừng nói đưa tách lên môi hớp một hớp trà, làm như ông vừa bắt gặp lại vị ngọt đậm đà của cục đường đen và ông cần một hớp trà để đẩy đưa cho hậu vị...

Người con ông ngồi đối diện, uống trà trong im lặng. Anh biết cha anh đang sống lại với dĩ vãng nên không dám làm xáo trộn giọng suy tư của cha. Ông già nói tiếp:



– Hồi thời đó bà ngoại của ba nấu cơm trong nồi đất, nhúm lửa bằng giảm bào, chụm bằng củi. Muốn cho lửa bắt phải hít hơi đầy phổi rồi dùng ống trúc mà thổi nhiều lần. Ống trúc đó gọi là “ống thổi”. Khi sử dụng, phải để ý. Bởi vì ống thổi có một đầu sạch và một đầu dơ. Đầu sạch là đầu mà mình chụm môi kê vào để thổi, còn đầu dơ là đầu mà mình thọc vào chỗ có lửa. Đầu đó luôn luôn bị cháy nám đen và dính tro bụi. Người không biết, thổi ở đầu dơ, một lúc sau mồm mép dính lọ đen thui mà không hay!

Ông già khịt mũi cười rồi mới tiếp:

– Rồi phải đợi cơm sôi để hạ lửa, sớm một chút là cơm nhão, trễ một chút là cơm khô. Nấu cơm cực lắm chứ không phải như bây giờ nấu bằng nồi điện, chỉ cần nhận có cái nút!

Ông ngừng nói, cầm tách lên hớp mấy hớp trà. Ba thằng Tí cũng đẩy đưa:

– Như vậy mới là tiến bộ, chứ ba.

– Dĩ nhiên. Đó là điều cần thiết cho cuộc sống. Bây giờ mà bắt mấy bà mấy cô nấu cơm bằng nồi đất, bằng lửa củi...chắc họ nổi loạn! Ba muốn nhắc lại chuyện nấu cơm hồi trước là để cho con thấy trong hột cơm hồi đó có chút công sức của người nấu, có chút tình người làm cho hột cơm có giá trị hơn hột cơm “nhận nút” của thời bây giờ. Chỉ có vậy thôi.

Ông già ngừng nói, nhìn thẳng con một chút rồi tiếp:

– Nhưng chuyện mà ba muốn nói ở đây là chuyện ” cơm nguội” . Cơm nguội là một thứ chẳng có gì hấp dẫn! Cho dù nó có nằm trong nồi đất hay trong nồi điện gì, nó cũng không gợi thèm như tô phở hay tô mì. Nó không có chỗ đứng trong hàng quà bánh. Chẳng ai để ý tới nó hết! Vậy mà khi mình đói và chẳng có gì ăn thì cục cơm nguội lại trở thành ”có giá”! Nó như loại bánh xe xơ-cua của xe hơi: bình thường chẳng ai nhìn đến, nhưng khi bị xếp bánh mới thấy cái bánh xe xơ-cua, dù đã mòn lẩn, thật hữu ích vô cùng.

Ông già lại ngừng nói, tự tay rót trà vào tách, chậm rãi như để cho thằng con có thời giờ ” thấm ” những gì ông muốn nói. Sau một hớp trà, ông tiếp:



– Con thấy không? Cục cơm nguội cũng có cái giá trị của nó đó chứ! Ngoài ra, khi ăn cục cơm nguội, đối với những ai chỉ biết nồi cơm điện chứ chưa từng biết cái nồi đất như tụi con chẳng hạn, thì cục cơm nguội chẳng gợi lên hình ảnh gì khác. Nhiều lắm là chỉ gợi lên hình ảnh cái bánh xe xơ-cua thôi! Còn như đối với những người như ba, nhai cục cơm nguội là nhớ công ơn người thổi lửa nấu cơm nuôi mình. Nhai cục cơm nguội là nhớ cái gốc nghèo của mình. Cái gốc mà từ đó ba đã cố gắng vươn lên để về sau, ở Sài Gòn, tụi con mới có đủ thứ quà bánh

bỏ vào bụng khi cần, và để bây giờ, ở đây, tụi thằng Tí thằng Tú mới có hamburger . Con thấy không? Cơm nguội đâu phải chỉ là cơm nguội!

Dứt lời, ông già đứng lên cầm tách trà uống một hơi. Ông đặt tách xuống rồi nhìn ra ngoài:

– Thôi, ba về kéo tối. Già rồi, mắt mũi dờ lăm, con à.

Rồi ông hướng vào trong, nói lớn:

– Ông nội về nghe tụi con!

Tụi nhỏ ló đầu ra cửa buồng nói nửa tiếng Pháp nửa tiếng Việt:

– Au revoir Ông Nội.

Có tiếng mẹ chúng nó từ trong bếp vọng ra:

– Dạ! Ba về. Lái xe cẩn thận nhen ba!

Ra đến cửa, ông già đưa tay bắt tay thằng con. Anh ta cầm tay cha, vừa siết mạnh vừa nói:

– Cám ơn ba! Cám ơn!

Trong cái siết tay đó, hình như người con muốn nói lên một điều gì... Anh ta đưa ông già ra xe, đứng nhìn theo chiếc xe đi lẫn ra ngõ trong ánh hoàng hôn chập choạng. Xe đã đi khuất mà anh ta vẫn còn nhìn theo hướng đó, ân hận sao hồi nãy mình không nói được một lời gì để cho cha hiểu rằng mình thương cha vô cùng... thương vô cùng...

Trên đường về nhà, ông già lái xe chậm rãi. Hình ảnh cục cơm nguội vẫn còn vờn vẩn đâu đó ở trong lòng. Bỗng

ông thở dài, lẩm bẩm: “Mình, bây giờ, cũng chỉ là một thứ cơm nguội đối với các con. Tụi nó chỉ phone tới, khi nào tụi nó cần...”

Con đường trước mặt ông sao thấy như dài thăm thẳm...

